TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày: 22-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa : Ông **Nguyễn Quốc Hùng**
Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông **Mai Trần Phúc;**
2. Ông **Thái Văn Lộc**.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 09-4-2019 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Văn H** (tên gọi khác: H Thỏ, Un)**,** sinh năm 1990, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Năm T, xã Trường Đng, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Phan Thị M; vợ là Đỗ Tường Mộng L, con có 01 người; tiền án: tại Bản án số: 68/2011/HSST ngày 02-8-2011 của Tòa án nhân dân huyện H Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo H 07 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản, bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 29-01-2019, tạm giam ngày 01-02-2019 cho đến nay.(có mặt)

2. **Ngô Thanh Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1999, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: ấp Trường L, xã Trường Đ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh P (đã chết) và bà Phạm Thị Diễm Tr; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 01-01-2019, tạm giam ngày 07-01-2019 cho đến nay.(có mặt)

Bị hại:

1. Võ Văn Tr, sinh năm 1987; trú tại: ấp Long C, xã Long V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(có đơn xin vắng mặt).

2. Lê Thị X, sinh năm 1974; trú tại: ấp Trà S, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngô Văn H, sinh năm 1972; trú tại: ấp Năm T, xã Trường Đ, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 01/01/2019, Ngô Văn H điều khiển xe mô tô biển số 70C1- 634.86 đến nhà Ngô Thanh Đ rủ Đ đến khu vực xã Ninh Điền để trộm xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. H kêu Đ điều khiển xe chở H, H ngồi phía sau chỉ đường, khi đến đoạn đường đất đỏ thuộc ấp Trà Sim, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì cả hai phát hiện thấy xe mô tô loại Wave Alpha biển kiểm soát 70D1- 504.79 của chị Lê Thị Xuyến dựng cặp lề đường. Tại đây, H dùng cây đoản kim loại đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa xe, còn Đ đứng phía ngoài cảnh giới, khi bẻ khóa thì cây đoản bị gãy đồng thời lúc này có xe ô tô chạy ngang, H và Đ sợ bị phát hiện nên Đ điều khiển xe chở H bỏ chạy. Sau đó, H và Đ đi khoảng 700 mét (cùng ấp Trà Sim) thì phát hiện 01 xe mô tô Honda Blade biển kiểm soát 70D1- 467.58 của anh Võ Văn Trong đang dựng trong vườn cao su có cắm sẵn chìa khóa trên xe không người trông coi nên Đ dừng xe lại cảnh giới cho H đến lấy trộm thì bị anh Nguyễn Bảo An phát hiện và truy đuổi theo đến khu vực ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền thì bắt được Đ. Còn H bỏ lại xe mô tô Honda Blade vừa trộm được rồi bỏ trốn đến ngày 29/01/2019 H ra Công an đầu thú.

Kết luận định giá số: 04/KL-HĐĐG ngày 08/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát 70D1- 467.58 đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 70D1-504.79, đã qua sử dụng trị giá 13.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo H và Đ đã khai nhận toàn hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số: 15/QĐ-KSĐT ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Văn H và Ngô Thanh Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H và Đ về tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh Đ từ 12 đến 18 tháng tù.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo H và bị cáo Đ tự bào chữa: các bị cáo không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo H và bị cáo Đ nói lời nói sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và có cơ hội làm một công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị hại Võ Văn Trong và Lê Thị Xuyến có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và lời khai đã có đầy đủ trong hồ sơ, việc xét xử vắng mặt anh Trong, chị Xuyến và ông Hồng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt họ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo H và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo H rủ bị cáo Đ đi trộm xe của người khác bán để lấy tiền tiêu xài và bị cáo Đ đồng ý, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận của bị cáo H và Đ phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản vụ việc, vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, trộm cắp tài sản của người khác trị giá 25.500.000 đồng.

Đối với hành vi trộm xe honda hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 70D1-504.79 của 02 bị cáo, mặc dù phạm tội chưa đạt nhưng các bị cáo không thực hiện được đến cùng vì gãy cây đoản và có người đi ngang qua sợ bị phát hiện là những nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo nên các bị báo phải chịu trách nhiệm

hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo H và Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo H và Đ tuy có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo H rủ bị cáo Đ và cả hai cùng thống nhất thực hiện nhưng không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặc chẽ với nhau cùng thực hiện tội phạm có tổ chức như Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật để phù hợp hơn với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo H là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm 02 lần. Bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản và Cướp tài sản nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội là tái phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo H một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đ với vai trò là đồng phạm giúp sức, cảnh giới cho bị cáo H 02 lần thực hiện tội phạm, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Đ một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo H và Đ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo Đ đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình, bị cáo H sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản của người khác 02 lần liên tiếp; Bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối các bị cáo.

Xét thấy bị cáo H và Đ không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) xe mô tô hiệu hiệu Honda Blade, biển số 70D1-467.58, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Võ Văn Trong, anh Trong đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô hiệu hiệu Honda Wave Alpha, biển số 70D1-504.79, đã qua sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Lê Thị Xuyến, chị Xuyến đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- 01 (một) xe mô tô hiệu hiệu Honda Wave Alpha, biển số 70G1-634.86, đã qua sử dụng, bị cáo H mượn xe này của ông Hồng là chủ sở hữu làm phương tiệm phạm tội nhưng ông Hồng không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Ngô Văn Hồng, ông Hồng đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- 01 (một) cây đoản tự chế bằng kim loại dạng chữ "T", đã bị gãy, đây là vật dùng vào việc phạm tôi nhưng không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

[5] Các Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Văn H** (tên gọi khác H Thỏ, Un) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H (tên gọi khác H Thỏ, Un) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29-01-2019 (ngày tạm giữ).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Thanh Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thanh Đ 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01-01-2019 (ngày tạm giữ).

3. **Về vật chứng**: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiêu hủy 01 (một) cây đoản tự chế bằng kim loại dạng chữ "T", đã bị gãy, đây là vật dùng vào việc phạm tôi nhưng không có giá trị sử dụng.

4. **Về án phí**: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì

thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

Nguyễn Quốc Hùng